TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS -ST
Ngày: 06 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự.

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 –Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Thái H, sinh ngày: 02/3/2006, tại xã V, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thanh T1; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến nay (*có mặt*).

2. Bị cáo: Trần Văn H1, sinh ngày: 12/4/2006, tại xã T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Nguyễn Ngọc C; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn S *(vắng mặt)*

2. Anh Phùng Văn Chí T3 *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2025, Trần Văn H1 và Nguyễn Thái H uống cà phê tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh). Lúc này, H1 rủ H đi gặp Mai Thanh S1 nói chuyện về việc S1 nói với mọi người là S1 đã nắm đầu, đá H1 và H trong lần đánh nhau trước đó. H đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 62D1-186.71 chở H1 đến cầu K, địa chỉ: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh), H dừng xe lại để H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H. Khi đi gần đến nhà H tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh) thì H nói với H1 "cho tao về nhà lấy súng", H1 trả lời "lên đó nói chuyện thôi lấy súng làm chi", H tiếp tục nói "vậy ghé cho tao lấy đồ". Tại nhà H, Hữu đậu xe trước cửa rồi ra phía sau để đi vệ sinh, H một mình đi vào phòng riêng, mở hộc tủ trên cùng, bên trái của tủ ngăn kéo đựng giày dép màu hồng và lấy ra 01 (một) khẩu súng ổ xoay, nòng ngắn bằng kim loại màu trắng, cán màu đen rồi cất giấu trong lưng quần phía trước bụng và đi ra xe. H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi đến sân bóng chuyền tại nhà của Lê Văn T4, địa chỉ: Ấp H, xã V, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà T4, H1 và H đậu xe ở đường tỉnh lộ 819 và đi bộ vào sân bóng chuyền cách lộ khoảng 30m để gặp Mai Thanh S1, H1 kêu S1 ra phía trước nói chuyện. Sau đó, H1 và H đi trước, S1 đi ra cùng với Phùng Văn Chí T3. Khi H1, H, S1 và T3 đi đến sát đường tỉnh lộ 819 thì H1 dừng lại nói chuyện với S1. Trong lúc nói chuyện, H1 dùng tay đánh vào mặt S1 một cái và được T3 can ngăn. Sau đó, S1 lấy 01 (một) con dao tự chế không có cán, dài khoảng 30cm ở trước của nhà Lê Văn T4, đi về phía H và H1 thì T3 tiếp tục bước đến can ngăn. Lúc này, H lấy khẩu súng đang cất giấu trong người hướng về phía vị trí S1 đang đứng và hướng nòng súng xuống đất, bắn 01 (một) phát súng, đạn nổ nhằm mục đích đe dọa để không cho S1 cầm dao đi đến thì đạn trúng cẳng chân bên phải của T3 gây thương tích. Sau đó, T3 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T, nhân viên y tế đã tiến hành phẫu thuật gắp ra 01 (một) đầu đạn từ chân của T3.

Sau đó, H1 đã sử dụng xe mô tô biển số 62D1-186.71 chở H về lại thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh) đến nhà nghỉ An Đông K nơi H đang làm thuê và vào phòng nghỉ số 11. Tại đây, H để khẩu súng đã sử dụng bắn trúng chân của T3 trên đầu giường và cùng với H1 ngủ qua đêm, lúc này H1 có nhìn thấy khẩu súng của H nhưng H1 không nói gì và cũng không chạm vào súng. Đến khoảng trưa ngày 02/01/2025, Cơ quan Công an đến mời H về trụ sở làm việc, H đã giao nộp khẩu súng nêu trên.

Về nguồn gốc của súng và đạn, H khai nhận đã đặt mua súng trên mạng xã hội Facebook với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào khoảng năm 2022.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ vật chứng là 01 khẩu súng ngắn ổ xoay, nòng ngắn bằng kim loại màu trắng, cán màu đen 01 đầu đạn thể thao cỡ

5,6 x 15,5mm.

- Kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại khẩu súng nêu trên bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

+ 01 (Một) vật kim loại màu xám gửi giám định là đầu đạn của đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm, không phải là vũ khí quân dụng.

+ Đặc điểm dấu vết trên đầu đạn gửi giám định không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra.

Ngày 23/9/2025 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T có biên bản giao nhận vật chứng là 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế bằng kim loại màu đen cỡ nòng 5,6mm và 01 đầu đạn kim loại màu xám 5,6 x 15,5mm.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTN-P1 ngày 04/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội "*Không tố giác tội phạm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội "*Không tố giác tội phạm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Đồng thời, phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội phạm tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/8/2025.

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội phạm tội *"Không tố giác tội phạm"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế bằng kim loại màu đen cỡ nòng 5,6mm và 01 đầu đạn kim loại màu xám 5,6 x 15,5mm để xử lý theo quy định pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 304 Bộ luật Hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng bị cáo H nghề nghiệp làm thuê, không có tài sản và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng là thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung bản cáo trạng và lời luận tội, đề nghị kết tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sựQuá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Năm 2022, Nguyễn Thái H mua 01 (một) khẩu súng ổ xoay, nòng ngắn bằng kim loại màu trắng, cán màu đen là vũ khí quân dụng, H cất giấu trong ngăn kéo trong phòng ngủ tại nhà thuộc ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01 tháng 01 năm 2025, tại ấp H, xã V, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thái H sử dụng khẩu súng nêu trên hướng về phía vị trí Mai Thanh S1 đang đứng và hướng nòng súng xuống đất, bắn 01 (một) phát nhằm mục đích đe dọa S1 thì đạn trúng cẳng chân bên phải của Phùng Văn Chí T3 đang đứng bên cạnh S1 gây thương tích.

Trần Văn H1 biết rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Thái H, có đủ thời gian, điều kiện nhưng không trình báo cơ quan chức năng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái H đã phạm vào tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản

1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Văn H1 đã phạm vào tội *"Không tố giác tội phạm"* quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Điều 390 Bộ luật Hình sự quy định:

*"*1. Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H đã mua vũ khí được giám định là vũ khí quân dụng trên mạng Facebook rồi đem về cất giấu trong nhà của bị cáo, rồi đem sử dụng gây thương tích cho người khác đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H1 biết H đã tàng trữ vũ khí từ lúc H nói *"ghé nhà cho tao lấy súng"* nhưng bị cáo không có phản ứng gì, đến khi H sử dụng vũ khí trái phép gây thương tích cho người khác thì H1 có đủ thời gian để tố cáo hành vi phạm tội của H, nhưng H1 không thực hiện, bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Bộ luật hình sự nên bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm về hành vi này, hành vi của bị cáo H1 đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, gây cản trở công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị

cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về vấn đề liên quan:

[7.1] Đối với người bán súng cho Nguyễn Thái H trên mạng xã hội Facebook, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý, không đề cập đến.

[7.2] Đối với Nguyễn Thái H có hành vi " Cố ý gây thương tích" cho Phùng Văn Chí T3, tỷ lệ thương tật là 2%, bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự nên không đề cập đến.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 304 Bộ luật Hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng bị cáo H nghề nghiệp làm thuê, không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế bằng kim loại màu đen cỡ nòng 5,6mm và 01 đầu đạn kim loại màu xám 5,6 x 15,5mm là công cụ cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thái H, Trần Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự; Điều 1 Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép*

vũ khí quân dụng" .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 02 *(hai)* năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/08/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thái H, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 06/01/2026 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 390, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự; Điều 1 Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội *"Không tố giác tội phạm"*.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế bằng kim loại màu đen cỡ nòng 5,6mm và 01 đầu đạn kim loại màu xám 5,6 x 15,5mm để xử lý theo quy định của pháp luật

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T*)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa.

Bị cáo Nguyễn Thái H và bị cáo Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh/Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THA dân sự khu vực 9;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng PA 09, PV 06 Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu